

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của bà Phan Thị Thanh V và Ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị Thanh T1

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng đặt cọc và phạt cọc" nộp ngày 14/7/2025 của bà Phan Thị Thanh V;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 01 năm 2026 về thỏa thuận giải quyết của các bên tham gia hòa giải sau đây sau đây:

1. Bà **Phan Thị Thanh V** - Sinh năm 1969; Địa chỉ: I Mẹ S, phường H, thành phố Đà Nẵng.

2. Ông **Huỳnh Ngọc T** – sinh năm: 1970 và bà **Hồ Thị Thanh T1** - Sinh năm 1974; Địa chỉ: tổ C phường H, thành phố Đà Nẵng.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 01 năm 2026 có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 01 năm 2026, cụ thể như sau:

Ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị Thanh T1 có nghĩa vụ thanh toán cho bà Phan Thị Thanh V số tiền 100.000.000 đồng (*Một trăm triệu đồng*).

Thời gian và phương thức trả nợ: Trả dần thành 2 đợt

Đợt 1: Ngày 10/2/2026 trả 30.000.000 đồng

Đợt 2: Ngày 30/6/2026 trả 70.000.000 đồng

Trường hợp ông Huỳnh Ngọc T và bà Hồ Thị Thanh T1 vi phạm nghĩa vụ trả tiền một trong các đợt đến hạn phải trả thì bà Phan Thị Thanh V có quyền yêu cầu thi hành án đối với toàn bộ số tiền còn lại chưa trả.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thanh toán xong tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Về án phí: Các đương sự không phải chịu án phí.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND khu vực 4 - ĐN;
- Phòng Thi hành án khu vực 4 - ĐN;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hạnh